| | |
|---|---|
| **TAND QUẬN CẦU GIẤY**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 14 /2022/QĐST – DS | *Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP A**. (tên viết tắt là A)

Trụ sở: 442 N, phường X quận Y thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T - Giám đốc xử lý nợ (Theo Giấy uỷ quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022); Ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Thùy L theo văn bản ủy quyền số 380/UQ.CNTL.22 ngày 08.3.2022.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Viết Đ**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Phòng14 A 20 phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1/ Xác nhận Ngân hàng TMCP A và ông Nguyễn Viết Đ đã ký Hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.3123.191219 vào ngày 20/12/2019 và hợp đồng cấp thẻ tín dụng với số thẻ tín dụng cấp là 43659910****3870 vào ngày 07/01/2020.

2/ Tính đến ngày 21/7/2022, ông Nguyễn Viết Đ còn nợ Ngân hàng TMCP A (A) các khoản sau:

(1) Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.3123.191219 ngày 20/12/2019, còn nợ: Nợ gốc: 107.500.000 đồng; Lãi trong hạn: 10.641.200 đồng; Lãi quá hạn: 20.730.610 đồng; Phạt chậm trả lãi: 1.210.913 đồng; Tổng cộng: 140.082.723 đồng.

(2) Đối với số thẻ tín dụng 43659910****3870, Số tiền còn nợ: Nợ gốc: 56.767.103 đồng; Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi quá hạn: 13.530.088 đồng; Phạt chậm trả lãi: 0 đồng; Tổng cộng: 70.297.191 đồng.

3/ Về lộ trình thanh toán: Đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP A và Ông

Nguyễn Viết Đ thống nhất lộ trình thanh toán như sau: ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ khoản nợ trên ( 210.379.914 đồng) trong vòng 06 tháng, chia theo các kỳ thanh toán cụ thể như sau:

Kỳ 1 : Ngày 25/8/2022 ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 5.000.000 đồng;

Kỳ 2 : Ngày 25/9/2022 ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 5.000.000 đồng;

Kỳ 3 : Ngày 25/10/2022 ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 5.000.000 đồng;

Kỳ 4 : Ngày 25/11/2022 ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 5.000.000 đồng;

Kỳ 5 : Ngày 25/12/2022 ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền 5.000.000 đồng;

Kỳ 6 : Ngày 25/01/2023 ông Nguyễn Viết Đ có nghĩa vụ tất toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP A;

Kể từ sau ngày 21/7/2022 Ông Nguyễn Viết Đ còn phải tiếp tục trả lãi tiền quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.3123.191219, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, và các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB trên dư nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP A.

Trường hợp ông Nguyễn Viết Đ vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Viết Đ tất toán một lần đối với toàn bộ khoản vay.

**3.** Án phí hòa giải thành: Ông Nguyễn Viết Đ phải chịu 5.260.000 đồng (Năm triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí. Hoàn trả Ngân hàng TMCP A số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Cầu Giấy theo biên lai số 0018536 ngày 22 tháng 6 năm 2022.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSNDTPHN+ Cầu Giấy;*
- *Chi cục THADSQ.CG;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Văn Lương***